

Bản án số: 163/2023/HS-ST
Ngày: 05/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuynh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Đình H (tên gọi khác: Không), giới tính: N; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trình độ học vấn: 00/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; là con ông Cao Công H1, sinh năm 1968 và bà Trương Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cửa hàng điện thoại di động “H2” – Đại diện hợp pháp: Nguyễn Minh H3, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A đường H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số D Hậu Giang, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A Đường số A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
- Ông Trần Minh H4, sinh năm 1959; địa chỉ: Số A Ấ, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
- Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số A Khu phố E, thị trấn N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1962; địa chỉ: Số D N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
- Ông Ngô Hoàng P1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số I Ấp A, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 55 phút ngày 28/6/2023, Cao Đình H điều khiển xe Honda, loại Vision màu đỏ, biển số: 59Z1 – 36952, hướng từ Quận D qua Quận G. Khi đến trước địa chỉ nhà số B N, khu phố B, phường T, Quận G, H phát hiện phía trước bên trái học dừng đỗ xe máy hiệu Honda Vision biển số: 37D1 – 96210 của chị Hoàng Thị N1 có để 01 điện thoại hiệu Iphone 12Promax 256GB, màu vàng. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên H đậu xe gần máy của mình ở phía trong đường số A, phường T, Quận G, đi bộ lại nơi xe máy chị N1, lợi dụng lúc chị N1 không để ý. H lấy trộm chiếc điện thoại của chị N1 rồi đi lại xe của mình tẩu thoát. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, H mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động “Hoàng” do anh Nguyễn Minh H3, làm chủ tại địa chỉ: 1 H, phường T, Quận G, bán với giá 5.000.000 đồng. Lúc bán điện thoại H nói với anh H3 là điện thoại do H nhặt được ngoài đường nên không biết mật khẩu để mở khóa mới đem đi bán. Đến 19 giờ cùng ngày anh Hoàng liên h với anh Nguyễn Ngọc B là bạn bè quen biết trong kinh doanh mua bán điện thoại, bán chiếc điện thoại trên với giá 7.800.000 đồng. Sau khi mua điện thoại Iphone 12Promax 256GB, màu vàng, của H3 đến ngày 29/6/2023, anh B bán cho một khách hàng trên mạng xã hội Facebook với giá 13.800.000 đồng. Bị hại chị Hoàng Thị N1 bị mất tài sản đến Công an trình báo. Qua truy xét Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Qua làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, anh H3 và anh B mới biết chiếc điện thoại Iphone 12Promax 256GB, màu vàng, là tài sản do người khác phạm tội mà có đồng thời anh H3 tự nguyện nộp lại số tiền 7.800.000 và anh B tự nguyện nộp lại số tiền 13.800.000 đồng.

Kết luận định giá số 195/KL – Đ ĐGTTTHS ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận:

01 (một) điện thoại hiệu Iphone 12 Promax 256Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị 13.800.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q Cao Đình H khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Cao Đình H: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số: 59Z1 – 36952.

- Thu giữ của Nguyễn Minh H3: 7.800.000 đồng (tiền Hoàng bán lại điện thoại cho Nguyễn Ngọc B)

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc B: 13.800.000 đồng (tiền Bình bán lại điện thoại trên cho Huỳnh Thanh H5 trên mạng xã hội)

Về dân sự:

Bị hại, chị Hoàng Thị N1 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 134/CTr-VKSQ7 ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Cao Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Cao Đình H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Cao Đình H thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại Iphone 12 Promax 256Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị 13.800.000 đồng của chị Hoàng Thị N1, một cách trái pháp luật. Hành vi của Cao Đình H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét bị cáo có ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, và xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Thu giữ của Cao Đình H: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số: 59Z1 – 36952. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

- Thu giữ của Nguyễn Minh H3: 7.800.000 đồng (là tiền Hoàng bán lại điện thoại cho Nguyễn Ngọc B). Trong đó, có 5.000.000 đồng là tiền của H3 dùng để mua điện thoại từ H, H3 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên trả lại cho H3 5.000.000 đồng; còn 2.800.000 đồng là tiền chênh lệch từ việc bán điện thoại, H3 tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả. Do không thu hồi được tài sản mất trộm nên giao số tiền 2.800.000 đồng này cho bị hại là bà Hoàng Thị N1.

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc B: 13.800.000 đồng (là tiền Bình bán lại điện thoại trên cho Huỳnh Thanh H5 trên mạng xã hội). Trong đó, có 7.800.000 đồng là tiền của B dùng để mua điện thoại từ Nguyễn Minh H3, cả B và H3 đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên trả lại cho B 7.800.000 đồng; còn 6.000.000 đồng là tiền chênh lệch từ việc bán điện thoại, B tự nguyện nộp lại để khắc phục hậu quả. Do không thu hồi được tài sản mất trộm nên giao số tiền 6.000.000 đồng này cho bị hại là bà Hoàng Thị N1.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, bà Hoàng Thị N1 có yêu cầu bồi thường số tiền mua điện thoại là 15.000.000 đồng. Giao trả cho bà N1 số tiền do ông B,

ông H3 tự nguyện nộp lại là 8.800.000 đồng. Bị cáo Cao Đình H đồng ý bồi thường cho bà Hoàng Thị N1 số tiền 6.200.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Đình H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho ông Nguyễn Minh H3 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;
- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B số tiền 7.800.000 (bảy triệu tám trăm ngàn) đồng;
- Trả lại cho bà Hoàng Thị N1 số tiền 8.800.000 (tám triệu tám trăm ngàn) đồng;

(Theo Lệnh thanh toán lập lúc 10:57:43 ngày 26/7/2023 tại Ngân hàng N2 chi nhánh N3, người gửi TRAN KHANH, người nhận CONG AN QUAN 7)

- Bị cáo Cao Đình H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị N1 số tiền là 6.200.000 (sáu triệu hai trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 310.000 (ba trăm mười ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà